TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Hướng dẫn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao về việc: Hướng dẫn nghiệp vụ, triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ T - Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: LĐD, phường PN, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Ông Lê Hữu C - Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã ĐH, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Lê Hữu C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường PN, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Lê Hữu C hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Lê Hữu C thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung gồm Lê Hoàng Mai P, sinh ngày 10/1/2011 và Lê Hữu Huy H, sinh ngày 16/6/2014. Hai đương sự thỏa thuận: Giao con Lê Hoàng Mai P cho bà Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Hữu Huy H cho ông Lê Hữu C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Lê Hữu C tự lực nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Lê Hữu C thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Có 02 con chung

- Giao con Lê Hoàng Mai P - Sinh ngày 10/10/2011 cho bà Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con Lê Hữu Huy H -Sinh ngày 16/6/2014 cho ông Lê Hữu C trực tiếp nuôi dưỡng

(Lê Hoàng Mai P và Lê Hữu Huy H hiện nay đang chung sống cùng bà Nguyễn Thị Lệ T).

Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Lê Hữu C tự lực nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lại thu số 0001760 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị Lệ T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND phường PN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Nhung